



LIÊN HOAN ÂM NHẠC & NGHỆ THUẬT QUỐC TẾ VIỆT NAM 2025



ÂM NHẠC

VIMAF 2025 HẠNG MỤC THI

THANH NHẠC

THỂ LOẠI TỰ DO



MÃ	NỘI DUNG THI	ĐỘ TUỔI	HÌNH THỨC
VF1	- 01 tác phẩm hoặc nhiều hơn (bất kỳ ngôn ngữ nào và phù hợp với độ tuổi) - Tổng thời lượng tối đa: là 03 phút. - Thí sinh tự chuẩn bị phần nhạc đệm (backing track)	Dưới 7 tuổi (Sinh sau tháng 12/2018)	Đơn ca
VF2	- 01 tác phẩm hoặc nhiều hơn (bất kỳ ngôn ngữ nào và phù hợp với độ tuổi) - Tổng thời lượng tối đa: là 03 phút. - Thí sinh tự chuẩn bị phần nhạc đệm (backing track)	Dưới 9 tuổi (Sinh sau tháng 12/2016)	Đơn ca
VF3	- 01 tác phẩm hoặc nhiều hơn (bất kỳ ngôn ngữ nào và phù hợp với độ tuổi) - Tổng thời lượng tối đa: là 03 phút. - Thí sinh tự chuẩn bị phần nhạc đệm (backing track)	Dưới 13 tuổi (Sinh sau tháng 12/2012)	Đơn ca/ Song ca/ tam ca hoặc nhóm nhỏ (tối đa 5 thành viên)
VF4	- 01 tác phẩm hoặc nhiều hơn (bất kỳ ngôn ngữ nào) - Tổng thời lượng tối đa: là 04 phút. - Thí sinh tự chuẩn bị phần nhạc đệm (backing track), hoặc hát acapella	Dưới 17 tuổi (Sinh sau tháng 12/2008)	Đơn ca/ Song ca/ tam ca hoặc nhóm nhỏ (tối đa 5 thành viên)
VF5	- 01 tác phẩm hoặc nhiều hơn (bất kỳ ngôn ngữ nào) - Tổng thời lượng tối đa: 04 phút. - Thí sinh tự chuẩn bị phần nhạc đệm (backing track), hoặc hát acapella	18 tuổi trở lên (Sinh trước tháng 12/2008)	Đơn ca/ Song ca/ tam ca hoặc nhóm nhỏ (tối đa 5 thành viên)

THANH NHẠC THỂ LOẠI ĐƯỜNG ĐÀI



MÃ	NỘI DUNG THI	ĐỘ TUỔI	HÌNH THỨC
VC6	- 01 tác phẩm hoặc nhiều hơn (bất kỳ ngôn ngữ nào, phù hợp với độ tuổi) - Tổng thời lượng tối đa: 03 phút. - Thí sinh tự chuẩn bị phần nhạc đệm (backing track)	Dưới 9 tuổi (Sinh sau tháng 12/2016)	Đơn ca
VC7	- 01 tác phẩm hoặc nhiều hơn (bất kỳ ngôn ngữ nào, phù hợp với độ tuổi) - Tổng thời lượng tối đa: 04 phút. - Thí sinh tự chuẩn bị phần nhạc đệm (backing track)	Dưới 13 tuổi (Sinh sau tháng 12/2012)	Đơn ca/ Song ca/ tam ca hoặc nhóm nhỏ (tối đa 5 thành viên)
VC8	- 01 tác phẩm hoặc nhiều hơn (bất kỳ ngôn ngữ nào) - Tổng thời lượng tối đa: 05 phút." - Thí sinh tự chuẩn bị phần nhạc đệm (backing track), hoặc hát acapella	Dưới 17 tuổi (Sinh sau tháng 12/2008)	Đơn ca/ Song ca/ tam ca hoặc nhóm nhỏ (tối đa 5 thành viên)
VC9	- 01 tác phẩm hoặc nhiều hơn (bất kỳ ngôn ngữ nào) - Tổng thời lượng tối đa: 05 phút. - Thí sinh tự chuẩn bị phần nhạc đệm (backing track), hoặc hát acapella	Dưới 18 tuổi trở lên (Sinh trước tháng 12/2008)	Đơn ca/ Song ca/ tam ca hoặc nhóm nhỏ (tối đa 5 thành viên)

THANH NHẠC

THEO CẤP ĐỘ TRINITY/ABRSM



MÃ	NỘI DUNG THI	CẤP ĐỘ	ĐỘ TUỔI
VG10	- 01 tác phẩm từ Trinity, ABRSM (có hiệu lực đến 2025) - Thí sinh tự chuẩn bị phần nhạc đệm (backing track)	Initial	Dưới 10 tuổi (Sinh sau tháng 12/2015)
VG11		Cấp độ 1	Dưới 12 tuổi (Sinh sau tháng 12/2013)
VG12		Cấp độ 2	Dưới 13 tuổi (Sinh sau tháng 12/2012)
VG13		Cấp độ 3	Dưới 14 tuổi (Sinh sau tháng 12/ 2011)
VG14		Cấp độ 4	Không giới hạn độ tuổi
VG15		Cấp độ 5	Không giới hạn độ tuổi
VG16		Cấp độ 6	Không giới hạn độ tuổi
VG17		Cấp độ 7	Không giới hạn độ tuổi
VG18		Cấp độ 8	Không giới hạn độ tuổi

PIANO

THỂ LOẠI TỰ DO



CODE MÃ	DETAIL NỘI DUNG THI	AGE GROUP ĐỘ TUỔI	FORMAT HÌNH THỨC
PF1	01 tác phẩm hoặc nhiều hơn với tổng thời lượng tối đa là 03 phút.	Dưới 7 tuổi (Sinh sau tháng 12/ 2018)	Độc tấu
PF2	01 tác phẩm hoặc nhiều hơn với tổng thời lượng tối đa là 03 phút.	Dưới 9 tuổi (Sinh sau tháng 12/ 2016)	Độc tấu
PF3	01 tác phẩm hoặc nhiều hơn với tổng thời lượng tối đa là 03 phút.	Dưới 13 tuổi (Sinh sau tháng 12/2012)	Độc tấu
PF4	01 tác phẩm hoặc nhiều hơn với tổng thời lượng tối đa là 04 phút.	Dưới 17 tuổi (Sinh sau tháng 12/ 2008)	Độc tấu
PF5	01 tác phẩm hoặc nhiều hơn với tổng thời lượng tối đa là 04 phút.	18 tuổi trở lên (Sinh trước tháng 12/2008)	Độc tấu

PIANO

THỂ LOẠI CỔ ĐIỂN



CODE MÃ	DETAIL NỘI DUNG THI	AGE GROUP ĐỘ TUỔI	FORMAT HÌNH THỨC
PC6	- 01 tác phẩm hoặc nhiều hơn, thuộc hạng mục các tác phẩm Cổ điển cho Piano (Bach, Mozart, Beethoven, Chopin, Rachmaninoff, ...). - Tổng thời lượng tối đa là 04 phút.	Dưới 9 tuổi (Sinh sau tháng 12/2016)	Độc tấu
PC7	--01 tác phẩm hoặc nhiều hơn, thuộc hạng mục các tác phẩm Cổ điển cho Piano (Bach, Mozart, Beethoven, Chopin, Rachmaninoff, ...). - Tổng thời lượng tối đa là 04 phút.	Dưới 13 tuổi (Sinh sau tháng 12/2012)	Độc tấu
PC8	- 01 tác phẩm hoặc nhiều hơn, thuộc hạng mục các tác phẩm Cổ điển cho Piano (Bach, Mozart, Beethoven, Chopin, Rachmaninoff, ...). - Tổng thời lượng tối đa là 05 phút.	Dưới 17 tuổi (Sinh sau tháng 12/2008)	Độc tấu
PC9	- 01 tác phẩm hoặc nhiều hơn, thuộc hạng mục các tác phẩm Cổ điển cho Piano (Bach, Mozart, Beethoven, Chopin, Rachmaninoff, ...). - Tổng thời lượng tối đa là 05 phút.	18 tuổi trở lên (Sinh trước tháng 12/2008)	Độc tấu

PIANO

THEO CẤP ĐỘ TRINITY/ABRSM



MÃ	NỘI DUNG THI	CẤP ĐỘ	ĐỘ TUỔI
PG10	Chọn 1 tác phẩm từ Trinity, ABRSM (có hiệu lực đến 2025)	Initial	Dưới 8 tuổi (Sinh sau tháng 12/2017)
PG11		Cấp độ 1	Dưới 9 tuổi (Sinh sau tháng 12/2016)
PG12		Cấp độ 2	Dưới 10 tuổi (Sinh sau tháng 12/2015)
PG13		Cấp độ 3	Dưới 11 tuổi (Sinh sau tháng 12/2014)
PG14		Cấp độ 4	Không giới hạn độ tuổi
PG15		Cấp độ 5	Không giới hạn độ tuổi
PG16		Cấp độ 6	Không giới hạn độ tuổi
PG17		Cấp độ 7	Không giới hạn độ tuổi
PG18		Cấp độ 8	Không giới hạn độ tuổi
PG19		Diplomas	Không giới hạn độ tuổi

VIOLIN

THỂ LOẠI TỰ DO



CODE MÃ	DETAIL NỘI DUNG THI	AGE GROUP ĐỘ TUỔI	FORMAT HÌNH THỨC
VF1	- 01 tác phẩm hoặc nhiều hơn - Tổng thời lượng tối đa: 03 phút - Thí sinh tự chuẩn bị phần nhạc đệm (backing track), nếu có	Dưới 7 tuổi (Sinh sau tháng 12/2018)	Độc tấu
VF2	- 01 tác phẩm hoặc nhiều hơn - Tổng thời lượng tối đa: 03 phút - Thí sinh tự chuẩn bị phần nhạc đệm (backing track), nếu có	Dưới 9 tuổi (Sinh sau tháng 12/2016)	Độc tấu
VF3	- 01 tác phẩm hoặc nhiều hơn - Tổng thời lượng tối đa: 03 phút - Thí sinh tự chuẩn bị phần nhạc đệm (backing track), nếu có	Dưới 13 tuổi (Sinh sau tháng 12/2012)	Độc tấu
VF4	- 01 tác phẩm hoặc nhiều hơn - Tổng thời lượng tối đa: 04 phút - Thí sinh tự chuẩn bị phần nhạc đệm (backing track), nếu có	Dưới 17 tuổi (Sinh sau tháng 12/2008)	Độc tấu
VF5	- 01 tác phẩm hoặc nhiều hơn - Tổng thời lượng tối đa: 04 phút - Thí sinh tự chuẩn bị phần nhạc đệm (backing track), nếu có	18 tuổi trở lên (Sinh trước tháng 12/2008)	Độc tấu

VIOLIN

CẤP ĐỘ NGHỆ SĨ



CODE MÃ	DETAIL NỘI DUNG THI	AGE GROUP ĐỘ TUỔI	FORMAT HÌNH THỨC
VA6	- 01 tác phẩm cổ điển hoặc tác phẩm cận đại/hiện đại được chuyển soạn cho Violin -Thời lượng tối đa: 04 phút. -Thí sinh tự chuẩn bị phần nhạc đệm (backing track), nếu có	Dưới 13 tuổi (Sinh sau tháng 12/2012)	Độc tấu
VA7	- 01 tác phẩm cổ điển hoặc tác phẩm cận đại/hiện đại được chuyển soạn cho Violin -Thời lượng tối đa: 05 phút. -Thí sinh tự chuẩn bị phần nhạc đệm (backing track), nếu có	Dưới 17 tuổi (Sinh sau tháng 12/2008)	Độc tấu
VA8	- 01 tác phẩm cổ điển hoặc tác phẩm cận đại/hiện đại được chuyển soạn cho Violin -Thời lượng tối đa: 05 phút. -Thí sinh tự chuẩn bị phần nhạc đệm (backing track), nếu có	18 tuổi trở lên (Sinh trước tháng 12/2008)	Độc tấu

VIOLIN

THEO CẤP ĐỘ TRINITY/ABRSM



MÃ	NỘI DUNG THI	CẤP ĐỘ	ĐỘ TUỔI
VIG9	- 01 tác phẩm từ Trinity, ABRSM (có hiệu lực đến 2025) - Thí sinh tự chuẩn bị phần nhạc đệm (backing track)	Initial	Dưới 8 tuổi (Sinh sau tháng 12/2017)
VIG10		Cấp độ 1	Dưới 10 tuổi (Sinh sau tháng 12/2015)
VIG11		Cấp độ 2	Dưới 12 tuổi (Sinh sau tháng 12/2013)
VIG12		Cấp độ 3	Dưới 13 tuổi (Sinh sau tháng 12/2012)
VIG13		Cấp độ 4	Không giới hạn độ tuổi
VIG14		Cấp độ 5	Không giới hạn độ tuổi
VIG15		Cấp độ 6	Không giới hạn độ tuổi
VIG16		Cấp độ 7	Không giới hạn độ tuổi
VIG17		Cấp độ 8	Không giới hạn độ tuổi

GUITAR

THỂ LOẠI TỰ DO



CODE MÃ	DETAIL NỘI DUNG THI	AGE GROUP ĐỘ TUỔI	FORMAT HÌNH THỨC
GF1	- 01 tác phẩm hoặc nhiều hơn - Tổng thời lượng tối đa: 03 phút - Thí sinh tự chuẩn bị phần nhạc đệm (backing track), nếu có	Dưới 7 tuổi (Sinh sau tháng 12/2018)	Độc tấu
GF2	- 01 tác phẩm hoặc nhiều hơn - Tổng thời lượng tối đa: 03 phút - Thí sinh tự chuẩn bị phần nhạc đệm (backing track), nếu có	Dưới 9 tuổi (Sinh sau tháng 12/2016)	Độc tấu
GF3	- 01 tác phẩm hoặc nhiều hơn - Tổng thời lượng tối đa: 03 phút - Thí sinh tự chuẩn bị phần nhạc đệm (backing track), nếu có	Dưới 13 tuổi (Sinh sau tháng 12/2012)	Độc tấu
GF4	- 01 tác phẩm hoặc nhiều hơn - Tổng thời lượng tối đa: 04 phút - Thí sinh tự chuẩn bị phần nhạc đệm (backing track), nếu có	Dưới 17 tuổi (Sinh sau tháng 12/2008)	Độc tấu
GF5	- 01 tác phẩm hoặc nhiều hơn - Tổng thời lượng tối đa: 04 phút - Thí sinh tự chuẩn bị phần nhạc đệm (backing track), nếu có	18 tuổi trở lên (Sinh trước tháng 12/2008)	Độc tấu

GUITAR

HIỆN ĐẠI (ACOUSTIC/ELECTRIC)



CODE MÃ	DETAIL NỘI DUNG THI	AGE GROUP ĐỘ TUỔI	FORMAT HÌNH THỨC
GM6	- 01 tác phẩm hoặc nhiều hơn với 01 trong 02 hình thức Acoustic hoặc Electric - Tổng thời lượng tối đa: 04 phút - Thể loại: contemporary (jazz, blues, pop, rock, country,... và modern classical) - Thí sinh có thể sử dụng tác phẩm tự biên soạn hoặc của nghệ sĩ khác. - Thí sinh tự chuẩn bị phần nhạc đệm (backing track) nếu có.	Dưới 9 tuổi (Sinh sau tháng 12/2016)	Độc tấu
GM7	- 01 tác phẩm hoặc nhiều hơn với 01 trong 02 hình thức Acoustic hoặc Electric - Tổng thời lượng tối đa: 04 phút - Thể loại: contemporary (jazz, blues, pop, rock, country,... và modern classical) - Thí sinh có thể sử dụng tác phẩm tự biên soạn hoặc của nghệ sĩ khác. - Thí sinh tự chuẩn bị phần nhạc đệm (backing track) nếu có.	Dưới 13 tuổi (Sinh sau tháng 12/2012)	Độc tấu
GM8	- 01 tác phẩm hoặc nhiều hơn với 01 trong 02 hình thức Acoustic hoặc Electric - Tổng thời lượng tối đa: 05 phút - Thể loại: contemporary (jazz, blues, pop, rock, country,... và modern classical) - Thí sinh có thể sử dụng tác phẩm tự biên soạn hoặc của nghệ sĩ khác. - Thí sinh tự chuẩn bị phần nhạc đệm (backing track) nếu có.	Dưới 17 tuổi (Sinh sau tháng 12/2008)	Độc tấu
GM9	- 01 tác phẩm hoặc nhiều hơn với 01 trong 02 hình thức Acoustic hoặc Electric - Tổng thời lượng tối: 05 phút - Thể loại: contemporary (jazz, blues, pop, rock, country,... và modern classical) - Thí sinh có thể sử dụng tác phẩm tự biên soạn hoặc của nghệ sĩ khác. - Thí sinh tự chuẩn bị phần nhạc đệm (backing track) nếu có.	18 tuổi trở lên (Sinh trước tháng 12/2008)	Độc tấu

GUITAR

THEO CẤP ĐỘ TRINITY



MÃ	NỘI DUNG THI	CẤP ĐỘ	ĐỘ TUỔI
GG10	- 01 tác phẩm từ Trinity (có hiệu lực đến 2025) - Thí sinh tự chuẩn bị phần nhạc đệm (backing track)	Initial	Dưới 8 tuổi (Sinh sau tháng 12/2017)
GG11		Cấp độ 1	Dưới 10 tuổi (Sinh sau tháng 12/2015)
GG12		Cấp độ 2	Dưới 12 tuổi (Sinh sau tháng 12/2013)
GG13		Cấp độ 3	Dưới 13 tuổi (Sinh sau tháng 12/2012)
GG14		Cấp độ 4	Không giới hạn độ tuổi
GG15		Cấp độ 5	Không giới hạn độ tuổi
GG16		Cấp độ 6	Không giới hạn độ tuổi
GG17		Cấp độ 7	Không giới hạn độ tuổi
GG18		Cấp độ 8	Không giới hạn độ tuổi

TRÔNG

THỂ LOẠI TỰ DO



CODE MÃ	DETAIL NỘI DUNG THI	AGE GROUP ĐỘ TUỔI	FORMAT HÌNH THỨC
DF1	- 01 tác phẩm hoặc nhiều hơn (chơi cùng nhạc nền hoặc không) - Tổng thời lượng tối đa: 03 phút - Thí sinh tự chuẩn bị backing track (không click)	Dưới 7 tuổi (Sinh sau tháng 12/2018)	Độc diễn
DF2	- 01 tác phẩm hoặc nhiều hơn (chơi cùng nhạc nền hoặc không) - Tổng thời lượng tối đa: 03 phút - Thí sinh tự chuẩn bị backing track (không click)	Dưới 9 tuổi (Sinh sau tháng 12/2016)	Độc diễn
DF3	- 01 tác phẩm hoặc nhiều hơn (chơi cùng nhạc nền hoặc không) - Tổng thời lượng tối đa: 03 phút - Thí sinh tự chuẩn bị backing track (không click)	Dưới 13 tuổi (Sinh sau tháng 12/2012)	Độc diễn
DF4	- 01 tác phẩm hoặc nhiều hơn (chơi cùng nhạc nền hoặc không) - Tổng thời lượng tối đa: 04 phút - Thí sinh tự chuẩn bị backing track (không click)	Dưới 17 tuổi (Sinh sau tháng 12/2008)	Độc diễn
DF5	- 01 tác phẩm hoặc nhiều hơn (chơi cùng nhạc nền hoặc không) - Tổng thời lượng tối đa: 04 phút - Thí sinh tự chuẩn bị backing track (không click)	18 tuổi trở lên (Sinh trước tháng 12/2008)	Độc diễn

TRỒNG

CẤP ĐỘ NGHỆ SĨ



CODE MÃ	DETAIL NỘI DUNG THI	AGE GROUP ĐỘ TUỔI	FORMAT HÌNH THỨC
DA6	- 01 tác phẩm với backing track được cung cấp từ Ban Tổ chức. - Thời lượng tối đa: 04 phút	Dưới 9 tuổi (Sinh sau tháng 12/2016)	Độc diễn
DA7	- 01 tác phẩm với backing track được cung cấp từ Ban Tổ chức. - Thời lượng tối đa: 04 phút	Dưới 13 tuổi (Sinh sau tháng 12/2012)	Độc diễn
DA8	- 01 tác phẩm với backing track được cung cấp từ Ban Tổ chức. - Thời lượng tối đa: 05 phút	Dưới 17 tuổi (Sinh sau tháng 12/2008)	Độc diễn
DA9	- 01 tác phẩm với backing track được cung cấp từ Ban Tổ chức. - Thời lượng tối đa: 05 phút	18 tuổi trở lên (Sinh trước tháng 12/2008)	Độc diễn

TRỒNG

THEO CẤP ĐỘ TRINITY



MÃ	NỘI DUNG THI	CẤP ĐỘ	ĐỘ TUỔI
DG10	- 01 tác phẩm từ Trinity (có hiệu lực đến 2025) - Thí sinh tự chuẩn bị phần nhạc đệm (backing track không click)	Initial	Dưới 8 tuổi (Sinh sau tháng 12/2017)
DG11		Cấp độ 1	Dưới 10 tuổi (Sinh sau tháng 12/2015)
DG12		Cấp độ 2	Dưới 12 tuổi (Sinh sau tháng 12/2013)
DG13		Cấp độ 3	Dưới 13 tuổi (Sinh sau tháng 12/2012)
DG14		Cấp độ 4	Không giới hạn độ tuổi
DG15		Cấp độ 5	Không giới hạn độ tuổi
DG16		Cấp độ 6	Không giới hạn độ tuổi
DG17		Cấp độ 7	Không giới hạn độ tuổi
DG18		Cấp độ 8	Không giới hạn độ tuổi



2025



VIMAF

THANK YOU!